

Mẫu 04-T

(Kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo)

Lưu ý:

- Các cơ quan đồng thời thực hiện xây dựng Báo cáo và tổng hợp kết quả tổng rà soát trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.
- Các cơ quan thực hiện việc nhập kết quả rà soát vào các Phụ lục **theo hình thức trực tuyến hoặc theo mẫu (định dạng file excel) tải xuống** từ địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>.
- Sau khi kết quả tổng rà soát được đưa lên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, các cơ quan trích xuất Phụ lục (định dạng file word) như mẫu dưới đây để đính kèm Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp.

Phụ lục II DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung;
thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần**

Cơ quan rà soát: UBND Thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Báo cáo số: ngày của UBND Thành phố Đồng Nai)

STT	Tên VB được rà soát	Căn cứ rà soát	Phân tích các nội dung, quy định cần xử lý của VB được rà soát	Hình thức xử lý VB được rà soát	Lộ trình xử lý	Tiêu chí rà soát	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. Y TẾ							
1.	Nghị quyết số 127/2014/NQ-HĐND ngày 26/09/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Về việc	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ	- Sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 1 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh và thành lập thành phố Đồng Nai - Sửa đổi Điều 2 về tổ chức thực hiện	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	Phụ thuộc vào việc xử lý Thông tư số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC

	quy định mức thù lao hàng tháng và một số chế độ hỗ trợ đối với thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai - Điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC - Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BTC	cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố				
--	---	--	---	--	--	--	--

		ngày 12/01/2022 của Bộ Tài chính					
2.	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai	- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai. - Sửa đổi Điều 4 về tổ chức thực hiện cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố	Thay thế	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

3.	Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân và cho công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Luật Phòng, chống mua bán người - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai	- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai. - Sửa đổi, bổ sung Điều 2 về nội dung, mức chi hỗ trợ; kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 và Nghị định số 162/2025/NĐ-CP, Thông tư số 120/2026/TT-BTC - Sửa đổi Điều 3 về tổ chức thực hiện cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
----	---	---	---	----------	---------------	--------------	--

		- Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - điểm e khoản 6 Điều 45 Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người					
4.	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã	- Điểm d khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16	- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh tại khoản 1, đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai. - Sửa đổi khoản 3, 4, 5 khoản 1 theo quy định của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ - Sửa đổi Điều 2 về tổ chức thực hiện cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)	ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai - Khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị - Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội					
5.	Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng	- Điểm d khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước	- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh tại khoản 1, đối tượng áp dụng tại khoản 2 và kinh phí thực hiện tại khoản 4 Điều 1 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

	Nai Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai - Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	phố Đồng Nai. - Sửa đổi Điều 2 về tổ chức thực hiện cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố				
--	---	---	---	--	--	--	--

6.	Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai - Quy định số 826-QĐ/TU ngày 26/6/2026 của	- Sửa đổi phạm vi điều chỉnh tại Điều 1, đối tượng áp dụng tại Điều 2, Đối tượng hỗ trợ tại Điều 3, Tổ chức thực hiện tại Điều 7 cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai; phù hợp với Điều 1, Điều 3 của Quy định số 826-QĐ/TU - Sửa đổi Điều 4, Điều 5 cho phù hợp với quy định của Điều 4, Điều 5 Quy định số 826-QĐ/TU	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
----	---	--	---	----------	---------------	--------------	--

		Thành ủy Đồng Nai					
7.	Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Luật Dân số số 113/2025/QH15 - Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ	- Sửa đổi khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh cho phù hợp với việc thành lập thành phố Đồng Nai - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 theo hướng thay đổi mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP - Sửa đổi Điều 3 về tổ chức thực hiện cho phù hợp với mô hình chính quyền thành phố	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
8.	Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về	- Sửa đổi Điều 1, Điều 3 Quyết định và phạm vi điều chỉnh tại Điều 1, đối tượng áp dụng tại Điều 2; Điều chỉnh cụm từ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung tâm y tế các huyện, thành phố; sửa đổi khoản 3 Điều 4 về trình tự, thủ tục hỗ trợ; sửa đổi Điều 7 về trách nhiệm thi hành cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai	Thay thế	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

	Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)	thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai					
9.	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; - Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	Quyết định được ban hành trên cơ sở các quy định về xử lý vi phạm hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương tại thời điểm năm 2022. Hiện nay, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung và tổ chức chính quyền địa phương thực hiện mô hình 02 cấp, không còn đơn vị hành chính cấp huyện. Tuy nhiên tại điểm a khoản 1 Điều 5, khoản 4 Điều 7 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND còn quy định Cơ quan kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp ở cấp tỉnh là Sở Tư pháp, ở cấp huyện là Phòng Tư pháp; Do đó, cần rà soát lại các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ở cấp huyện; trình tự, cách thức xác định,	Thay thế	Chờ quy định của Trung ương xử lý Thông tư số 19/2017/TT-BTC	Tiêu chí 5	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND được ban hành căn cứ trên cơ sở Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi

		Luật Xử lý vi phạm hành chính; -Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đề xuất: rà soát để thay thế Quyết định.				phạm hành chính năm 2012; Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện
--	--	---	--	--	--	--	---

							công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Trung ương đang trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính (thay thế Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012); bên cạnh đó Thông tư số 19/2017/TT-BTC và Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND vẫn còn hiệu lực thi hành. Do đó, sau khi Quốc hội ban hành Luật Xử lý vi phạm
--	--	--	--	--	--	--	---

							hành chính (thay thế Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) và Trung ương có văn bản thay thế/bãi bỏ Thông tư số 19/2017/TT-BTC, HĐND thành phố ban hành văn bản xử lý Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND, UBND thành phố sẽ chỉ đạo Sở Tư pháp sẽ rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xử lý Quyết định số 04/2022/NQ-HĐND phù hợp với quy định của Trung ương
--	--	--	--	--	--	--	---

							và tình hình thực tiễn của địa phương
10.	Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	- Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã - Điều 1 Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai - Khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1, Điều 3 của Quyết định; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1 của Quy định cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai - Sửa đổi Điều 3 về ký kết hợp đồng chi trả, Điều 4 về tổ chức thực hiện của Quy định cho phù hợp với việc sáp nhập một phần Sở Lao động, Thương binh và Xã hội vào Sở Y tế; với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc sáp nhập tỉnh, thành lập thành phố Đồng Nai	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1.	Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Khoản 1 Điều 1 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai	Việc xây dựng Quyết định là cần thiết phù hợp với thẩm quyền của UBND thành phố Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và để phù hợp với: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND thành phố Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nội dung chi cho Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đồng Nai chưa được quy định trong Nghị quyết. Sau khi sáp nhập tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tính đến thời điểm hiện tại thì TP Đồng Nai đã tổ chức	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	
----	---	--	---	----------	---------------	------------	--

			37 Hội đồng xét với hơn 783 số sáng kiến, đề tài được công nhận. Hiện nay Đồng Nai phải vận dụng nội dung chi khác để chi cho Hội đồng và đối với các mức chi hiện tại không còn phù hợp với tình hình hiện nay. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, cụ thể bỏ cấp huyện do đó đề xuất thay thế.				
2.	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Khoản 1 Điều 1 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Khoản 2 Điều 27 được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2026/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;	Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó mức chi xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã được quy định rất cụ thể trong Thông tư 23/2026/TT-BKHCN. Việc thay	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

		Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai; Khoản 8 Điều 3 thông tư 23/2026/TT-BKHCN quy định: "Căn cứ định mức chi tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền quyết định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm	thay thế Nghị quyết cũ là phù hợp. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, cụ thể bỏ cấp huyện do đó đề xuất thay thế.				
--	--	--	---	--	--	--	--

		vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật của địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao"					
3.	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/09/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Khoản 1 Điều 1 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ 2017; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai; Nghị định số	1. Căn cứ pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ - Hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn liên quan đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ còn thiếu, chưa thống nhất giữa các lĩnh vực (khoa học – công nghệ, tài chính, đầu tư công...) - Việc xây dựng các nghị quyết dựa chủ yếu trên quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, trong khi chưa có hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ đổi mới thiết bị công nghệ cho doanh nghiệp một cách độc lập, linh hoạt. 2. Quy trình thực hiện phức tạp, không phù hợp với nhu cầu thực tiễn - Các nội dung hỗ trợ đều triển khai theo quy trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN), bao gồm nhiều bước: đề xuất nhiệm vụ, tuyển chọn/giao trực tiếp, thẩm	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 có quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ; tuy nhiên chưa quy định cụ thể định mức hỗ trợ; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa	định, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, nghiệm thu, bàn giao tài sản, công bố kết quả... - Tổng thời gian thực hiện một nhiệm vụ có thể kéo dài trên 12 tháng, không phù hợp với nhu cầu đầu tư thiết bị, công nghệ mang tính tức thời, linh hoạt của doanh nghiệp. - Quy trình này làm giảm đáng kể sự quan tâm, tham gia của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Mức hỗ trợ còn thấp; cơ chế ràng buộc gây khó cho doanh nghiệp - Mức hỗ trợ tối đa là 30% giá trị công nghệ đầu tư, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng. Trong khi đó, các dây chuyền, thiết bị công nghệ hiện đại thường có chi phí cao (từ 03 – 10 tỷ đồng trở lên), khiến doanh nghiệp phải đầu tư vốn đối ứng lớn (70%). - Doanh nghiệp không được tự chọn đơn vị chuyển giao công nghệ, mà phải thực hiện đấu thầu, gây mất thời gian và tính chủ động. - Ngoài ra, việc bàn giao tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp sử dụng hoặc sở hữu còn gặp vướng mắc trong quy định pháp luật hiện hành (phân định sở hữu, ghi tăng tài sản...). 01/3/2027				
--	--	--	--	--	--	--

		phương”; theo điểm điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”	Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
4.	Nghị quyết số 30/2022/NQ- HĐND ngày 10/12/2022 của	Khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa	Một số văn bản là căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 30/2022/NQ- HĐND đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	HĐND tỉnh Đồng Nai Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	phương số 72/2025/QH15;; điểm b và điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; khoản 9 điểm 1 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065; khoản 4 Điều 14 Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN	hiện hành . Ngoài ra, tại khoản 1 và gạch đầu dòng thứ ba khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND sử dụng cụm từ “nhãn hiệu hàng hóa”, chưa thống nhất với cụm từ “nhãn hiệu” được quy định tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC. Vì vậy, cần rà soát, chỉnh lý thuật ngữ trong Nghị quyết thay thế để bảo đảm thống nhất với văn bản cấp trên và quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đối với nội dung hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ có hiệu lực từ ngày 01/4/2026 đã quy định quy trình xử lý đơn theo hướng mới. Theo khoản 4 Điều 14 Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN, trường hợp đơn đạt yêu cầu thì đơn được xác định là đơn hợp lệ và được chuyển công bố, thẩm định nội dung, không còn bước ban hành quyết định chấp nhận đơn hợp lệ như quy định trước đây. Vì vậy, việc quy định hỗ trợ sáng chế dựa trên quyết định chấp nhận đơn hợp lệ là không còn phù hợp, cần được điều chỉnh khi xây dựng Nghị quyết thay thế.				
--	---	---	--	--	--	--	--

			Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản hiện hành được thực hiện khi có thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng hoặc sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh không còn phù hợp để áp dụng khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không phù hợp với quy định; Tại khoản 1 và gạch đầu dòng thứ 3 khoản 4 điều 1 cụm từ "nhãn hiệu hàng hóa" không phù hợp với quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 1 điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC cụm từ "nhãn hiệu". Do đó, việc xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND là cần thiết.				
5.	Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 12/08/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định chính sách	Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển	1. Căn cứ pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ - Hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn liên quan đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ còn thiếu, chưa thống nhất giữa các lĩnh vực (khoa học – công nghệ, tài	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	giao công nghệ 2017; Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 có quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ; tuy nhiên chưa quy định cụ thể định mức hỗ trợ; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình	chính, đầu tư công...). - Việc xây dựng các nghị quyết dựa chủ yếu trên quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, trong khi chưa có hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ đổi mới thiết bị công nghệ cho doanh nghiệp một cách độc lập, linh hoạt. 2. Quy trình thực hiện phức tạp, không phù hợp với nhu cầu thực tiễn - Các nội dung hỗ trợ đều triển khai theo quy trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN), bao gồm nhiều bước: đề xuất nhiệm vụ, tuyển chọn/giao trực tiếp, thẩm định, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, nghiệm thu, bàn giao tài sản, công bố kết quả... - Tổng thời gian thực hiện một nhiệm vụ có thể kéo dài trên 12 tháng, không phù hợp với nhu cầu đầu tư thiết bị, công nghệ mang tính tức thời, linh hoạt của doanh nghiệp. - Quy trình này làm giảm đáng kể sự quan tâm, tham gia của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Mức hỗ trợ còn thấp; cơ chế ràng buộc gây khó cho doanh nghiệp - Mức hỗ trợ tối đa là 30% giá trị công nghệ đầu tư, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng. Trong khi đó, các dây chuyền, thiết bị công nghệ hiện				
--	--	--	--	--	--	--	--

	thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai; theo điểm điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát	đại thường có chi phí cao (từ 03 – 10 tỷ đồng trở lên), khiến doanh nghiệp phải đầu tư vốn đối ứng lớn (70%). - Doanh nghiệp không được tự chọn đơn vị chuyển giao công nghệ, mà phải thực hiện đấu thầu, gây mất thời gian và tính chủ động. - Ngoài ra, việc bàn giao tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp sử dụng hoặc sở hữu còn gặp vướng mắc trong quy định pháp luật hiện hành (phân định sở hữu, ghi tăng tài sản...). 01/3/2027 Tiêu chí 5 Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
--	--	--	--	--	--	--

		triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp” Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khi có sự thay đổi cơ bản về chính sách, đối tượng và nội dung cần sửa đổi, bổ sung chiếm tỷ lệ lớn (trên 1/2 nội dung), cần ban hành xây dựng Nghị quyết mới để thay thế Nghị định cũ nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.					
6.	Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 29/09/2023 của HĐND tỉnh	Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ	hiện nay các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND đã hết hiệu lực và được thay thế bằng các quy định mới, cụ thể: Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	Đồng Nai Quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, hình thức, hồ sơ và mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030	sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ; Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 có quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ; tuy nhiên chưa quy định cụ thể định mức hỗ trợ; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù	được xây dựng dựa trên nền tảng của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14. Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, thay thế Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định mới hướng dẫn thi hành các Luật mới ban hành; Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành các Thông tư mới quy định về trình tự, thủ tục quản lý triển khai nhiệm vụ. Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khi có sự thay đổi cơ bản về chính sách, đối tượng và nội dung cần sửa đổi, bổ sung chiếm tỷ lệ lớn (trên 1/2 nội dung), cần ban hành xây dựng một Nghị quyết mới để thay thế Nghị định cũ nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
--	--	--	---	--	--	--	--

		hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”; theo điểm điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”					
--	--	--	--	--	--	--	--

7.	Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/09/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định tổ chức, quản lý và sử dụng hộp thư điện tử trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh Đồng Nai	Khoản 1 Điều 1 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết 16-NQ/TW năm 2026 về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 ; Các căn cứ của Quyết định 70/2029 đã hết hiệu lực: Luật Công nghệ Thông tin ngày 12 tháng 7 năm 2006; Căn cứ Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan Nhà nước; Căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày	Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/06/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; 1. Các thông tin của cơ quan, cá nhân và các thông tin liên quan đến việc trao đổi, gửi nhận qua Hệ thống thư điện tử công vụ phải được bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. 2. Cơ quan, đơn vị và cá nhân sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi văn bản, hồ sơ, tài liệu dưới dạng điện tử; thông tin về quản lý, điều hành, phối hợp công tác và những thông tin khác liên quan đến hoạt động thực thi công vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trừ các văn bản, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước). Quy chế được xây dựng trên cơ sở sử dụng hệ thống thư điện tử làm phương thức chủ yếu để trao đổi thông tin, gửi, nhận văn bản điện tử (Điều 6). Trong khi đó, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã thiết lập khuôn khổ pháp lý mới về giao dịch điện tử, thông điệp dữ liệu, hệ thống	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
----	---	--	---	----------	---------------	------------	--

		11/11/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai;	thông tin, định danh, xác thực điện tử. Hiện nay, việc trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Trục liên thông văn bản quốc gia gắn với chữ ký số chuyên dùng công vụ. Do đó, nhiều quy định của Quy chế về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thư điện tử không còn phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hiện hành. Quy định này trước đây do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, tuy nhiên kể từ ngày 01/3/2025 Sở Thông tin và Truyền thông đã được sáp nhập với Sở Khoa học và Công nghệ. Đồng thời do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, cụ thể bỏ cấp huyện do đó đề xuất thay thế.				
8.	Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với rượu bưởi Tân Triều trên	Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành	Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND được ban hành từ năm 2013 trên cơ sở hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tổ chức chính quyền địa phương đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung. Hiện nay Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2026/NĐ-CP quy định mới về trình tự, thủ tục xây dựng và ban	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	địa bàn tỉnh Đồng Nai	lập thành phố Đồng Nai; điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2026/TT- BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật	hành quy chuẩn kỹ thuật; Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định mới về xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Các quy định này yêu cầu cập nhật hồ sơ, trình tự, trách nhiệm quản lý, công bố và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Bên cạnh đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND làm cho các quy định về cơ quan quản lý, cơ quan tổ chức thực hiện và viện dẫn căn cứ pháp lý trong Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. Vì vậy, cần ban hành Quyết định thay thế nhằm: cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý theo Luật số 70/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thể chế hóa quy định mới về trình tự xây dựng, thẩm định, ban hành và quản lý quy chuẩn kỹ thuật địa phương; cập nhật tên cơ quan, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp theo tổ chức bộ máy hiện hành; rà soát, cập nhật các nội dung kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với rượu bưởi Tân Triều phù hợp với yêu cầu quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và thực tiễn sản xuất, kinh doanh hiện				
--	--------------------------	--	---	--	--	--	--

			nay. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
9.	Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 28/05/2019 của UBND tỉnh Bình Phước Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về hạt điều nguyên liệu tỉnh Bình Phước	Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai; điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật	Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND được ban hành trong bối cảnh pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tổ chức chính quyền địa phương còn theo hệ thống quy định giai đoạn 2006-2019. Đến nay, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2026/NĐ-CP quy định mới về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật; Bộ KH&CN ban hành quy định mới về xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Các quy định này đặt ra yêu cầu cập nhật hồ sơ, trình tự, trách nhiệm quản lý, công bố và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Đồng thời, việc sắp xếp đơn vị hành chính và thành lập thành phố Đồng Nai làm cho các quy định trong Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND về tên địa phương, phạm vi áp dụng, cơ quan quản lý, cơ quan tiếp nhận công bố hợp quy và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn không còn phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành.	Thay thế	tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

			Vì vậy, cần ban hành Quyết định thay thế nhằm: cập nhật đầy đủ căn cứ pháp lý theo Luật số 70/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn mới; thể chế hóa quy định mới về xây dựng, ban hành và quản lý quy chuẩn kỹ thuật địa phương; cập nhật phạm vi áp dụng, tên địa danh, tên cơ quan quản lý, cơ quan tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy phù hợp mô hình chính quyền sau sắp xếp; rà soát, cập nhật các quy định về ghi nhãn, công bố hợp quy, trách nhiệm quản lý và viện dẫn tiêu chuẩn theo quy định hiện hành để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
10.	Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy chế quản lý vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Điểm b và điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số	Việc xây dựng Quyết định là cần thiết phù hợp với thẩm quyền của UBND thành phố và phù hợp với các Văn bản QPPL mới ban hành thay thế các văn bản hết hiệu lực: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15; Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15; Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Dữ	Thay thế	tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

		87/2025/QH15; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai; Nghị định số 331/2026/NĐ-CP của Chính phủ	liệu số 60/2024/QH15; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng; Nghị định số 165/2025/NĐ- CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thông tư số 12/2022/TT-				
--	--	--	---	--	--	--	--

			BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 42/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu;. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai cũ đã hợp nhất cùng tỉnh Bình Phước cũ và vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên quy chế này không còn phù hợp.				
11.	Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lương; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công	Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15; Nghị quyết số 3t0/2026/QH16 của Quốc hội Thành lập thành	Việc xây dựng Quyết định Ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lương; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai là cần thiết phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo Căn cứ khoản 1, 2 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để quy định “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà	Thay thế	tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai	phố Đồng Nai trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Đồng Nai. khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15. khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai.	nước cấp trên”; “2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”. Ngày 21/6/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2021. Tại điểm b khoản 3 Điều 4 Chương I quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
12.	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày	; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm	Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của	Thay thế	tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	12/06/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	2025; Điểm b và điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; quy định: 2. Sửa đổi nội dung điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thành “b) Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương”. Theo				
--	--	---	---	--	--	--	--

			đó, Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường, trong đó đã bao gồm định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường. Do đó cần thay thế quyết định này nhằm bảo đảm cập nhật căn cứ pháp lý, chuẩn hóa quy trình và dữ liệu số, cho phép áp dụng công nghệ và thiết bị tương đương, đồng thời quy định rõ cơ chế điều chỉnh định mức phù hợp thực tiễn. Do sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp không còn phù hợp, do đó đề xuất thay thế.				
--	--	--	---	--	--	--	--

III. NỘI VỤ

1.	Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên	Thay thế	Thàng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
----	--	--	---	----------	------------------	--------------	--

	công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa				
--	---	---	--	--	--	--	--

			đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền				
--	--	--	---	--	--	--	--

			hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
2.	Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức trong quá trình giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	

		16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các				
--	--	---	---	--	--	--	--

			cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
3.	Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/04/2017 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.3	

	định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Phước	khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ				
--	---	--	---	--	--	--	--

			“tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc				
--	--	--	--	--	--	--	--

			trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
4.	Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 20/09/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai.	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố.	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.3	

		bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã				
--	--	---	--	--	--	--	--

			được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
--	--	--	--	--	--	--	--

5.	Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/03/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3	
----	--	--	--	----------	--------------	--------------	--

		2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	(nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày				
--	--	---	--	--	--	--	--

			29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
6.	Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 27/05/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế tổ chức lễ tang cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa				
--	--	---	--	--	--	--	--

			đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền				
--	--	--	---	--	--	--	--

			hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
7.	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25/06/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về quản lý và sử dụng Nghĩa trang cán bộ và người có công tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các				
--	--	---	---	--	--	--	--

			cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
8.	Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 07/07/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định hệ số điều	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.3	

	chính tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ				
--	--	--	---	--	--	--	--

			“tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc				
--	--	--	--	--	--	--	--

			trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
9.	Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi một số nội dung của Điều 3 Quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang cán bộ và người có công tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố.	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.3	

	ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã				
--	----------------------------	---	--	--	--	--	--

			được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
--	--	--	--	--	--	--	--

10.	Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	
-----	--	--	--	----------	---------------	--------------	--

		2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	(nếu có)". Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày				
--	--	---	--	--	--	--	--

			29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
11.	Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/05/2024 của UBND tỉnh Bình Phước QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC XÃ,	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3	

	PHƯỜNG, THỊ TRẦN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC	cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ- CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ- CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa				
--	--	---	--	--	--	--	--

			đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền				
--	--	--	---	--	--	--	--

			hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
12.	Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 06/06/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3	

		16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)". Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các				
--	--	---	---	--	--	--	--

			cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
13.	Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định ban	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3	

	hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh	khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ				
--	---	--	---	--	--	--	--

			“tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc				
--	--	--	--	--	--	--	--

			trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
14.	Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố.	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 2.3	

		bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở (nếu có)”. Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã				
--	--	---	--	--	--	--	--

			được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
--	--	--	--	--	--	--	--

15.	Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm	Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 24/4/2026 về việc thành lập thành phố Đồng Nai; theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh “tỉnh Đồng Nai” được chuyển đổi để hoạt động theo mô hình chính quyền thành phố; Căn cứ Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong đó bao gồm Thanh tra thành phố. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và 2 đơn vị sự nghiệp công lập (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc sở	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3	
-----	---	--	--	----------	--------------	--------------	--

		2025; - Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.	(nếu có)". Qua rà soát, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra được ban hành sau ngày 01/7/2025 (cụ thể: Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND) đang chịu sự tác động trực tiếp của việc thay đổi đơn vị hành chính từ “tỉnh Đồng Nai” thành “thành phố Đồng Nai”, dẫn đến nhiều nội dung về tên gọi cơ quan, thẩm quyền quản lý, địa danh hành chính, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác không còn phù hợp, cần được rà soát, sửa đổi, thay thế để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, một số căn cứ ban hành trong Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể: - Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày				
--	--	---	--	--	--	--	--

			29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do đó, cần thiết rà soát, cập nhật các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra thành phố nhằm bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
--	--	--	---	--	--	--	--

IV. TỰ PHÁP

1.	Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;	Nghị quyết hiện còn quy định mức chi đối với cấp huyện tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND còn quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức: 400.000 đồng/hồ sơ), trong khi từ ngày	Thay thế	Chờ quy định của Trung ương xử lý Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ	Tiêu chí 5	Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND được ban hành căn cứ trên cơ sở khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
----	--	--	---	----------	---	------------	---

	xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	01/7/2025 tổ chức chính quyền địa phương thực hiện mô hình 02 cấp, không còn đơn vị hành chính cấp huyện; do đó nội dung này không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành và cần được xử lý. Đồng thời, Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức chính quyền địa phương và ngân sách nhà nước tại thời điểm năm 2018; cần rà soát, cập nhật toàn bộ căn cứ pháp lý và các nội dung chi, mức chi để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai		trưởng Bộ Tài chính		quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Nhiều nội dung được quy định tại Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND được viện dẫn, áp dụng theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC. Hiện nay, Thông tư số 19/2017/TT-BTC vẫn đang còn hiệu lực thi hành. Do đó, sau khi Trung ương ban hành văn
--	---	---	--	--	---------------------	--	---

							bản thay thế/bãi bỏ Thông tư số 19/2017/TT-BTC, UBND thành phố sẽ chỉ đạo Sở Tư pháp sẽ rà soát, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố xử lý Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương
2.	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Nghị	'- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Hộ tịch số 03/2026/HQ16;	Theo quy định tại Điều 8 Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16 (có hiệu lực từ ngày 01/3/2027) về thẩm quyền đăng ký hộ tịch, theo đó tại địa phương sẽ có UBND các xã, phường; Sở Tư pháp, không còn	Thay thế	Trước ngày 01/3/2027	Tiêu chí 2.3	Trình kỳ họp HĐND thành phố đảm bảo thời gian có hiệu lực của Nghị quyết

	quyết về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)	- Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;	UBND cấp huyện để phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp sau sắp xếp. Tuy nhiên, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND còn quy định đơn vị và mức thu lệ phí là Phòng Tư pháp các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Do đó, cần ban hành Nghị quyết thay thế để phù hợp với Luật Hộ tịch và thực tế địa phương.				phù hợp với thời gian có hiệu lực của Luật Hộ tịch (ngày 01/3/2027),
--	--	---------------------------------------	--	--	--	--	--

V. CÔNG THƯƠNG

1.	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/07/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn	- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cần hỗ trợ trong hoạt động xúc tiến thương mại tăng lên gần gấp đôi. - Bên cạnh đó các mức chi như: chi công tác phí; chi hội nghị, hội thảo; chi công tác ngắn hạn ở nước ngoài đã được điều chỉnh theo hướng tăng lên gấp đôi (Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài; Thông tư 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026	Thay thế	Trong tháng 08/2026	Tiêu chí 1.3 - Tiêu chí về hội nhập quốc tế	
----	---	---	--	----------	---------------------	---	--

		ở nước ngoài; Thông tư 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn Đồng Nai)	của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn Đồng Nai) dẫn đến các mức chi cho hoạt động xúc tiến thương mại theo Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND không đủ đáp ứng cho các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn.				
2.	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 10/06/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Nghị quyết	Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND được xây dựng theo hướng dẫn của Thông tư 28/2018/TT-BTC (đã được sửa đổi	Các nội dung hoạt động khuyến công quy định Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ), hiện nay chưa có sự	Thay thế	Trước ngày 01/3/2027	Tiêu chí 2.3	

	ban hành Quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai	bởi Thông tư 64/2024/TT-BTC) của Bộ Tài chính. Tuy nhiên hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư để thay thế Thông tư 28/2018/TT-BTC cho phù hợp với Nghị định 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 45/2012/NĐ-CP về khuyến công	đồng bộ trong các văn bản quy phạm pháp luật, nhiều nội dung hoạt động khuyến công chưa được quy định nội dung chi và định mức chi để thực hiện.				
3.	Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Quyết định ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được lựa chọn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mới. Qua rà soát tình hình thực tiễn về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sau thực hiện tổ chức chính quyền địa phương cấp, tình hình hoạt động của các cửa	Thay thế	09/2026	Tiêu chí 1.3 - Tiêu chí về hội nhập quốc tế	

	dùng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;	hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn sau khi hợp nhất. Sở Công Thương nhận thấy việc áp dụng Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp về thẩm quyền trách nhiệm, quy mô, tính chất so với tình hình thực tiễn tại địa phương. Qua quá trình triển khai đã bộc lộ nhiều vấn đề mới phát sinh, cần được điều chỉnh, cụ thể: - Thứ nhất, một số nội dung về trách nhiệm và quan hệ phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu cần được cập nhật, thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai mới sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước. - Thứ hai, sau khi sáp nhập hai tỉnh, hệ thống tổ chức bộ máy hành chính				
--	--	---	--	--	--	--

			thay đổi. Một số sở, ngành có trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã được hợp nhất, không còn UBND cấp huyện, một số sở, ngành cũng sát nhập không còn tên gọi. Thực tiễn đã làm thay đổi đầu mối một số cơ quan đòi hỏi phải rà soát, phân định lại trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp.				
--	--	--	--	--	--	--	--

VI. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1.	Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND	Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND được HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) ban hành và được lựa chọn áp dụng theo địa giới hành chính mới theo mô hình chính quyền 02 cấp, tuy nhiên địa giới hành chính mới của thành phố có số lượng xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chiếm tỷ lệ khá cao và Nghị quyết không có hỗ trợ đặc thù 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu khi có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Do đó khi thực hiện áp dụng mức hỗ	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	
----	---	---	---	----------	---------------	--------------------------	--

		ngày 8/7/2026 của HĐND tỉnh Đồng Nai	trợ không phù hợp trong phạm vi địa giới hành chính mới; Mặt khác hiện nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang dự thảo Nghị định về phát triển liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững thay thế Nghị định 98/2018/NĐ-CP. Vì vậy, để phù hợp với tình hình thực tế và quy định mới sắp ban hành, việc thay thế Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND là cần thiết.				
2.	Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

3.	Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. -Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính Phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Theo quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thay thế Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Nghị định số 346/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; trong đó quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 01 m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phí cụ thể cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí. Đồng thời, tổ chức cung cấp nước sạch được để lại 10% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí; trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ để lại phù hợp với điều kiện, chi phí thực tế tại địa phương nhưng tối đa không quá 10%. Do đó, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương sau sáp nhập, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và tỷ lệ để lại tiền phí	Thay thế	Trước 01/3/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	
----	--	---	---	----------	-----------------	--------------------------	--

			bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai nhằm thống nhất cơ chế áp dụng trên toàn địa bàn thành phố, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng khoản phí theo quy định của pháp luật hiện hành.				
4.	Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/07/2021 của HĐND tỉnh Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Rà soát, xây dựng quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
5.	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên địa bàn tỉnh hiện đang tồn tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	HĐND tỉnh Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh Bình Phước	vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ với phạm vi, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ khác nhau. Việc duy trì đồng thời hai cơ chế chính sách trên địa bàn tỉnh mới không còn phù hợp, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện và bảo đảm tính công bằng trong thụ hưởng chính sách. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức đơn vị hành chính mới.				
6.	Nghị quyết số 13/2022/NQ- HĐND ngày 08/07/2022 của HĐND tỉnh Quy định phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Ban hành quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để sử dụng thống nhất trên địa bàn thành phố sau sáp nhập	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

7.	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/07/2023 của HĐND tỉnh Nghị quyết quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Rà soát, xây dựng quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
8.	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên địa bàn tỉnh hiện đang tồn tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ với phạm vi, đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ khác nhau. Việc duy trì	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	Nai đến năm 2030	tổ chức bộ máy nhà nước	đồng thời hai cơ chế chính sách trên địa bàn tỉnh mới không còn phù hợp, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện và bảo đảm tính công bằng trong thụ hưởng chính sách. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức đơn vị hành chính mới.				
9.	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
10.	Nghị quyết số 35/2025/NQ-	- Luật Trồng trọt năm 2019;	Từ ngày 01/7/2025 hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước chính thức sáp	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

	HĐND ngày 04/06/2025 của HĐND tỉnh Quyết định Ban hành Quy trình sản xuất cây trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	nhập, hình thành tỉnh Đồng Nai mới, do đó cần có các quy trình sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.				
11.	Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2025; Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026; Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH16 ngày 14/4/2026 của Ủy	Rà soát, điều chỉnh quyết định phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thống nhất việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ), có sự thay đổi về loại hình đô thị và thực hiện điều chỉnh quy hoạch thành phố Đồng Nai (trong đó có quy hoạch chức năng nguồn nước của các sông, suối, ... trên địa bàn thành phố Đồng Nai)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

		ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập 10 phường thuộc thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026;					
12.	Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 15/04/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; - Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Xây dựng quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi hủy hoại đất để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
13.	Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15	Rà soát, xây dựng phê duyệt Quy hoạch chăn nuôi, cơ sở giết mổ, gia súc gia cầm tập trung để áp dụng	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Quy hoạch chăn nuôi, cơ sở giết mổ, gia súc gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến 2030	được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau sáp nhập				
14.	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 06/09/2018 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc phân vùng môi trường tiếp	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2025; Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026; Nghị quyết số	Rà soát, điều chỉnh quyết định phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thống nhất việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ), có sự thay đổi về loại hình đô thị và thực hiện điều chỉnh quy hoạch thành phố Đồng Nai (trong đó có quy hoạch chức năng nguồn nước của các sông, suối, ... trên địa bàn thành phố Đồng Nai)	Thay thế	Tháng 10/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	

	nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	237/NQ-UBTVQH16 ngày 14/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập 10 phường thuộc thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026;					
15.	Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Rà soát, xây dựng quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Trước 01/3/2027	Tiêu chí 5	

16.	Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;	Các quy định về đất đai cho làng nghề và cơ sở sản xuất nông thôn trong Nghị định số 52/NĐ-CP và Quyết định 48/2019/QĐ-UBND không còn tương thích với Luật Đất đai 2024 (Đặc biệt là quy định về quỹ đất cho cụm công nghiệp và đất nông nghiệp kết với sản xuất thương mại). - Yêu cầu về Chuyển đổi số và Kinh tế xanh: Bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và cam kết Net Zero đòi hỏi ngành nghề nông thôn phải chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh, tuần hoàn và giảm phát thải để vượt qua các rào cản kỹ thuật khi xuất khẩu. - Vấn đề môi trường là "nút thắt" Quyết định chưa giải quyết được mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường tại các làng nghề cũ, thiếu cơ chế tài chính cho hạ tầng xử lý chất thải tập trung	Thay thế	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5; Tiêu chí 2.3	
17.	Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 30/03/2021 của UBND tỉnh Quyết định Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15	Rà soát, xây dựng quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
18.	Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/06/2021 của UBND tỉnh Quyết định ban hành đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, quy định đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Trước 01/3/2027	Tiêu chí 5	

	địa bàn tỉnh Bình Phước						
19.	Quyết định số 64/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Quyết định Ban hành Quy định phương thức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Rà soát, xây dựng quy định phương thức khai thác công trình thủy lợi để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Quý 4/2026	Tiêu chí 5	
20.	Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 10/04/2023 của UBND tỉnh Ban hành bộ đơn giá dịch vụ đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, quy định đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Trước 01/3/2027	Tiêu chí 5	

	với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai						
21.	Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/05/2023 của UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Xây dựng quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

22.	Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Rà soát, xây dựng quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Thay thế	Tháng 2/2027	Tiêu chí 5	
-----	---	--	--	----------	--------------	------------	--

23.	Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/04/2024 của UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Xây dựng quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
24.	Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 17/09/2024 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	
25.	Quyết định số 41/2024/QĐ-	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	UBND ngày 23/09/2024 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh	hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)				
26.	Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Quyết định Quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

	đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai						
27.	Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quyết định Quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	
28.	Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng nhỏ hơn 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

	rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai						
29.	Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô để tách phần diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô để tách phần diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	
30.	Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

	dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước						
31.	Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026		
32.	Quyết định số 13/2025/QĐ-	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	

	UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô để tách phần diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước	hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	để tách phần diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)				
33.	Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; - Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp	Xây dựng quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi hủy hoại đất để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

		tổ chức bộ máy nhà nước					
34.	Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng nhỏ hơn 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Đất đai năm 2024; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Rà soát, sửa đổi toàn diện các quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng nhỏ hơn 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 10/2026	Tiêu chí 5	
35.	Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về canh tác trên vùng canh tác hữu cơ	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên	Từ ngày 01/7/2025 hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước chính thức sáp nhập, hình thành tỉnh Đồng Nai mới, do đó cần có các quy trình sản xuất phù hợp với tình hình thực tế sản xuất để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 5	

	trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước					
36.	Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 12/06/2025 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất một số giống cây trồng, vật nuôi thủy sản và trồng mới một số cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	-Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH11; '- Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh - Nghị quyết 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Đây là căn cứ quan trọng để tính toán chi phí, lập dự toán và triển khai hỗ trợ nông nghiệp hiệu quả. Đảm bảo minh bạch, phù hợp với thực tiễn sản xuất tại địa phương và áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ)	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 5	

VII. XÂY DỰNG

1.	Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND Đồng Nai Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025; Nghị định 217/2026/NĐ-CP	Việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo mức cố định (75.000 đồng hoặc 150.000 đồng) quy định tại Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy). Tuy nhiên, kể từ khi Luật Xây	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
----	--	--	---	----------	---------------	--------------------------	--

	trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	dựng năm 2025 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP có hiệu lực, nhiều quy định về đối tượng cấp giấy phép xây dựng, trường hợp miễn giấy phép và phương thức thực hiện thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung. Cụ thể, Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND vẫn quy định thu lệ phí theo danh mục đối tượng áp dụng của pháp luật trước đây, chưa cập nhật các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo Luật Xây dựng năm 2025. Điều này có thể dẫn đến chông chéo trong quá trình áp dụng, phát sinh việc xác định không đúng đối tượng phải nộp lệ phí và không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Luật Xây dựng năm 2025 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP đặt ra yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng thời xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Việc thu lệ phí theo phương thức và mức thu được ban hành từ năm 2020 không còn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền				
--	----------------------------	---	--	--	--	--	--

			hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng. Đồng thời, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc hợp nhất địa giới hành chính, tổ chức bộ máy và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã làm thay đổi phạm vi quản lý, đối tượng phục vụ và quy mô giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước. Do đó, việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở điều kiện tổ chức và hệ thống pháp luật trước khi sắp xếp đơn vị hành chính không còn phù hợp với thực tiễn, cần được thay thế để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.				
2.	Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Bình Phước Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025; Nghị định 217/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	Nghị quyết 27/2022 quy định giảm 50% lệ phí cho dịch vụ công trực tuyến trong vòng 06 tháng để khuyến khích người dân. Tuy nhiên, thực tế pháp lý mới yêu cầu việc chuyển đổi số phải mang tính toàn diện và thường xuyên. Việc duy trì các mức thu phí cố định dựa trên hồ sơ giấy truyền thống mà không tích hợp đồng bộ với việc xác thực dữ liệu điện tử sẽ gây khó khăn cho việc triển khai theo quy trình mới. Nghị quyết quy định mức lệ phí cho	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			việc điều chỉnh, gia hạn, cấp lại là 20.000 đồng/lần. Tuy nhiên, Luật Xây dựng 2025 và Nghị định 217/2026 áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và yêu cầu về mô hình thông tin công trình (BIM) khắt khe hơn. Việc duy trì mức phí thấp từ năm 2022 không còn phù hợp với khối lượng công việc thẩm định thực tế khi các yêu cầu về an toàn, môi trường và kỹ thuật đã thay đổi theo khung pháp lý 2025. Đồng thời, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc hợp nhất địa giới hành chính, tổ chức bộ máy và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã làm thay đổi phạm vi quản lý, đối tượng phục vụ và quy mô giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước. Do đó, việc tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở điều kiện tổ chức và hệ thống pháp luật trước khi sắp xếp đơn vị hành chính không còn phù hợp với thực tiễn, cần thay thế để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.				
3.	Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15;	Nghị quyết thực hiện hỗ trợ kinh phí sau khi công trình "nghiệm thu hoàn thành". Tuy nhiên, Luật Xây dựng	Thay thế	Tháng 2/2027	Tiêu chí 2.3	

	29/11/2024 của HĐND Đồng Nai Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	2025 có những quy định mới khắt khe hơn về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn đối với từng loại và cấp công trình. Hệ quả: Nếu quy trình xác nhận giá trị hạ tầng để nhận hỗ trợ 20% không được chuẩn hóa khớp với các bước kiểm tra nghiệm thu mới tại Điều 57 và 58 của Luật Xây dựng 2025, sẽ dẫn đến sự chông chéo hoặc chậm trễ trong giải ngân kinh phí hỗ trợ đầu tư. Luật Xây dựng 2025 nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và Mô hình thông tin công trình (BIM) để nâng cao hiệu quả quản lý. Việc Nghị quyết thiếu các quy định về sử dụng dữ liệu số hoặc tích hợp với Hệ thống thông tin quốc gia về hoạt động xây dựng để xác minh khối lượng hạ tầng có thể tạo ra "điểm nghẽn" trong áp dụng pháp luật. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
--	--	--	--	--	--	--	--

4.	Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 14/06/2012 của UBND Đồng Nai Về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ quy định liên quan UBND cấp huyện; Cập nhật quy định cấp phép xây dựng. Nhiều nội dung đã không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính, đặc biệt là: Các quy định về phân cấp cho UBND cấp huyện; Các căn cứ pháp lý ban hành đã cũ hoặc hết hiệu lực; Quy định liên quan đến Sở Giao thông vận tải và một số cơ quan chuyên môn đã thay đổi tổ chức. Luật mới bắt buộc ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý. Quyết định 36/2012 vẫn duy trì phương thức xây dựng cơ sở dữ liệu rời rạc tại địa phương và báo cáo thủ công. Điều này có thể tạo ra “điểm nghẽn” trong áp dụng pháp luật. Các bộ luật năm 2025 đẩy mạnh chủ trương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Sự không phù hợp: Quyết định 36/2012 giao Sở Xây dựng chủ trì thẩm định đồ án quy hoạch chiếu sáng đô thị và cấp phép xây dựng công trình. Theo tinh thần mới của	Thay thế	01/03/2027	Tiêu chí 5	
----	--	---	---	----------	------------	------------	--

			Luật Chính quyền địa phương 2025, cần tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm trực tiếp cho cấp huyện và cấp xã (bao gồm cả phường, đặc khu) trong việc quản lý dịch vụ công ích thiết yếu trên địa bàn				
5.	Quyết định số 58/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ các quy định liên quan UBND cấp huyện; Cập nhật quy định về cấp phép xây dựng công trình ngầm; Bổ sung quy định về chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu GIS. nhiều nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là: Căn cứ pháp lý nền tảng đã được thay thế hoặc sửa đổi; Quy định phân cấp quản lý gắn với mô hình chính quyền cấp huyện không còn phù hợp; Các quy định về cấp phép xây dựng công trình ngầm đã lạc hậu; Luật Xây dựng 2025 quy định Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng là nền tảng bắt buộc để quản lý và tra cứu dữ liệu. Quyết định 58/2012 vẫn duy trì cách quản lý cơ sở dữ liệu rời rạc theo từng ngành (Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải) và báo cáo thủ công hàng năm. Luật Xây dựng 2025 quy định chi tiết danh mục các công trình được	Thay thế	31/12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			miễn giấy phép xây dựng (như công trình cấp IV quy mô nhỏ, công trình bí mật nhà nước, khẩn cấp...). Điều 7 của Quyết định 58/2012 khẳng định: "Tất cả các công trình ngầm đô thị... trước khi khởi công xây dựng chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng". Quy định "cứng" này hiện không còn phù hợp với các trường hợp được miễn phép theo luật mới.				
6.	Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 12/04/2013 của UBND Bình Phước Ban hành quy định về quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ quy định liên quan UBND cấp huyện; Điều chỉnh trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng. Nhiều nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là: căn cứ pháp lý đã cũ, nhiều văn bản đã được sửa đổi hoặc thay thế; Các quy định liên quan đến UBND cấp huyện và Sở Giao thông vận tải không còn phù hợp với tổ chức bộ máy hiện nay; Các quy định về quản lý cơ sở dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong quản lý đô thị; Quy định xử phạt vi phạm hành chính viện dẫn văn bản đã hết hiệu lực từ lâu.	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
7.	Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15;	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ các quy định liên quan UBND cấp	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	

	12/04/2013 của UBND Bình Phước Ban hành quy định về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Xây dựng 2025.	huyện; Điều chỉnh trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải thành Sở Xây dựng; Nhiều nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là: Các căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực hoặc được thay thế; Các quy định về phân cấp quản lý gắn với mô hình chính quyền địa phương cũ. Điều 18 của Quyết định dẫn chiếu căn cứ xử phạt theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 . Nghị định này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng các Nghị định mới quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và hạ tầng kỹ thuật. Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 bắt buộc và khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật; đồng thời yêu cầu kết nối dữ liệu vào Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Quy định quản lý cơ sở dữ liệu chiếu sáng tại Điều 14 của Quyết định chưa đáp ứng được yêu cầu chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu số tập trung hiện nay.				
--	--	----------------------------	---	--	--	--	--

8.	Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND Bình Phước Ban hành quy định quản lý, phân cấp quản lý về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025; Luật Xây dựng 2025; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ các quy định liên quan UBND cấp huyện; Cập nhật quy định về giá dịch vụ thoát nước; Cập nhật trách nhiệm của các sở, ngành. tuy nhiên nhiều quy định về phân cấp quản lý, căn cứ pháp lý chuyên ngành và tổ chức bộ máy không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Luật Xây dựng 2025 bắt buộc ứng dụng công nghệ thông tin và Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Cơ sở dữ liệu quốc gia: Luật mới quy định việc quản lý hạ tầng phải dựa trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Quyết định 41/2015 vẫn tiếp cận theo phương thức quản lý hồ sơ và báo cáo truyền thống từ năm 2015, dễ tạo ra "điểm nghẽn" trong áp dụng pháp luật. Luật số 64/2020/QH14 (Luật PPP) đã quy định rất chi tiết về các loại hợp đồng (BOT, BTO, BT, O&M...) và cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu cho các dự án hạ tầng. Quyết định 41/2015 ban hành trước thời điểm này nên chưa tích hợp được các quy định về Doanh nghiệp dự án	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 5	
----	---	---	--	----------	---------------	------------	--

			PPP và các ưu đãi, bảo đảm đầu tư theo khung pháp lý mới nhất đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung				
9.	Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật tài nguyên nước 2023.	Quyết định 63/2016 quy định việc quản lý, lưu trữ và bàn giao hồ sơ dữ liệu thoát nước dưới dạng bản vẽ và file số hóa rời rạc gửi về UBND cấp huyện và Sở Xây dựng. Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 bắt buộc phải cập nhật, tích hợp, chia sẻ dữ liệu hoạt động xả thải, nguồn nước và hạ tầng vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và Mô hình thông tin công trình (BIM). Các quy định về quan trắc, điều kiện xả nước thải vào hệ thống thoát nước và nguồn tiếp nhận cần tuân thủ các nguyên tắc quản lý tổng hợp, bảo đảm an ninh nguồn nước và quy chuẩn kỹ thuật môi trường mới theo Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Bãi bỏ các quy định liên quan UBND cấp huyện; Cập nhật quy định về giá dịch	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			vụ thoát nước; Cập nhật trách nhiệm của các sở, ngành. tuy nhiên nhiều quy định về phân cấp quản lý, căn cứ pháp lý chuyên ngành và tổ chức bộ máy không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.				
10.	Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025; Luật Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới; Thay đổi chủ thể từ Sở GTVT sang Sở Xây dựng; Bãi bỏ quy định liên quan UBND cấp huyện; Nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15, Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Đồng Nai, thì UBND thành phố quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được quy định tại số thứ tự 17 của Phụ lục II kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; còn đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì Ủy ban nhân dân cấp thành phố là cơ quan có thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ được	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			quy định tại số thứ tự 02 của Phụ lục III kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025. Do đó, Quyết định 47/2017 không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.				
11.	Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;	Các quy định liên quan UBND cấp huyện; Điều chỉnh chủ thể sở hữu công trình thoát nước. Nhiều nội dung về phân cấp quản lý, chủ thể thực hiện, căn cứ pháp lý về thoát nước và bảo vệ môi trường đã thay đổi đáng kể, đặc biệt là các quy định liên quan đến UBND cấp huyện không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quyết định 11/2018 vẫn duy trì phương thức quản lý hồ sơ và báo cáo định kỳ theo quý bằng văn bản truyền thống. Điều này tạo ra "điểm nghẽn" trong việc tích hợp dữ liệu hạ tầng vào hệ thống quản lý đô thị thông minh hiện nay. Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 đã điều chỉnh quy định về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình (Điều 57) , phân loại dự án đầu tư xây dựng (Điều 17) và phân loại, cấp công trình (Điều 6) . Khi các Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được ban hành	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

12.	Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND Đồng Nai Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chi phí vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Rà soát cơ chế điều chỉnh đơn giá; Bổ sung định mức cho phương tiện sử dụng năng lượng sạch; Cập nhật căn cứ pháp lý về giá và vận tải. Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND có nhiều nội dung kỹ thuật về định mức và đơn giá được xây dựng trên cơ sở các yếu tố chi phí tại thời điểm năm 2019–2020, đến nay đã không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hệ thống pháp luật hiện hành. Đồng thời, một số căn cứ pháp lý về giá, tổ chức bộ máy quản lý vận tải và định hướng phát triển phương tiện vận tải công cộng đã có nhiều thay đổi. Quyết định 08/2020 ban hành các "đơn giá chi phí" cụ thể để làm cơ sở thanh, quyết toán tiền trợ giá. Quy định mới: của Luật Giá sửa đổi 2025, "Dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt tại các đô thị và địa phương" thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh định giá với hình thức là "Giá tối đa" (giá trần). Việc quy định một mức đơn giá "cứng" thay vì mức giá tối đa có thể không còn phù hợp với cơ chế định giá mới của Nhà nước. Luật Giá sửa đổi 2025 yêu cầu việc định giá phải bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý và phù	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
-----	---	--	---	----------	---------------	--------------------------	--

			hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm định giá. Với biến động lớn về giá nhiên liệu, nhân công và vật tư y tế/phụ tùng đến năm 2026, các con số tại Phụ lục II của Quyết định 08/2020 không còn phản ánh đúng thực tế chi phí, gây khó khăn cho việc tính toán trợ giá				
13.	Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 07/04/2020 của UBND Đồng Nai Ban hành quy định quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Viễn thông 2023;	Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Điều chỉnh cơ chế quản lý giá thuê hạ tầng kỹ thuật; Trách nhiệm của UBND cấp huyện. Nhiều quy định liên quan đến trách nhiệm của UBND cấp huyện, cơ chế quản lý hạ tầng viễn thông, quản lý dữ liệu hạ tầng kỹ thuật và một số căn cứ pháp lý chuyên ngành cần được rà soát, cập nhật để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và các quy định pháp luật mới ban hành. Luật Viễn thông 2023 đã mở rộng và làm rõ các khái niệm về hạ tầng viễn thông thụ động (bao gồm cả nhà, trạm, cột anten, cống, bể, hầm, hào...) và quy định chi tiết về việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng này để bảo đảm cảnh quan, môi trường. Các quy trình về tháo dỡ, di dời hoặc hạ ngầm tại Quyết định 12/2020 (Điều 15) cần phải được rà	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			soát lại đề tương thích với các quy chuẩn kỹ thuật và quy hoạch hạ tầng viễn thông quốc gia mới nhất				
14.	Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND Đồng Nai Ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Xây dựng 2025.	- Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Sửa đổi để tổng hợp lại các quy định để thống nhất ban hành áp dụng về quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng). Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và điều chỉnh, bổ sung thêm các quy định về thẩm định PCCC của cơ quan chuyên môn về xây dựng, điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Thẩm quyền cấp giấy phép xây	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 5	

			dụng. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và cập nhật điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.				
15.	Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của UBND Bình Phước Về việc ban hành quy định trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2026/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; Luật Giá sửa đổi 2025.	Sự không tương thích của bộ máy hành chính cũ: quyết định phân định nhiều thẩm quyền, nhiệm vụ trung gian cho UBND cấp huyện cũ do được thiết kế dựa trên mô hình chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, sau khi sáp nhập và thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương, chính quyền đô thị mới được tổ chức theo mô hình đô thị 2 cấp tinh gọn (Thành phố và Xã/Phường), xóa bỏ hoàn toàn cấp huyện. Do đó, các điều khoản này không còn cơ sở để áp dụng trên thực tế, gây ách tắc, chậm trễ quy trình thủ tục cấp phép phát triển mạng lưới cấp nước sạch đô thị và quản lý hạ tầng liên quan. - Sự chia cắt và chồng chéo trong đầu mối kỹ thuật: Hệ thống họng trụ cứu hỏa công cộng về bản chất kỹ thuật là một bộ phận kết cấu không thể tách rời, đầu nối trực tiếp vào mạng truyền tải của hệ thống cấp nước sạch tập trung. Việc duy trì	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			song song hai văn bản quy phạm do các địa phương cũ ban hành trước đây dẫn đến sự phân tán trong đầu mối quản lý kỹ thuật, chồng chéo trong phối hợp súc xả rò rỉ đường ống, quy hoạch bến lấy nước cứu hỏa, và phân bổ nguồn lực kinh phí công cho bảo trì, bảo dưỡng hòng nước. Nhu cầu phân cấp triệt để cho cấp cơ sở: UBND xã, phường là cấp sát thực tế nhất, nắm rõ nhất nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân và hiện trạng trụ cứu hỏa công cộng trên địa bàn. Do đó, cần phân cấp thẩm quyền trực tiếp cho UBND xã, phường ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước sạch đô thị tập trung và phê duyệt kế hoạch cấp nước sạch cấp xã khi công trình nằm trọn trên địa bàn quản lý, nhằm tối ưu hóa thủ tục hành chính, tinh gọn tối đa bộ máy. - Nhu cầu số hóa, ứng dụng khoa học công nghệ: Xu hướng chuyển đổi số đô thị thông minh đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ thông tin (như thiết lập bản đồ số GIS định vị chính xác vị trí và trạng thái kỹ thuật hòng hỏa hoạn công cộng liên thông trực tuyến giữa cơ quan Công an thành phố và các Doanh nghiệp cấp nước) nhằm				
--	--	--	--	--	--	--	--

			nâng cao tối đa tốc độ tiếp cận nguồn nước khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra.				
16.	Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/09/2021 của UBND Bình Phước Ban hành Quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Bình Phước"; Thẩm quyền kiểm tra nghiệm thu của UBND cấp huyện; Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình của UBND cấp huyện; Trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi các sở chuyên ngành. Nhiều quy định liên quan đến thẩm quyền của UBND cấp huyện trong kiểm tra nghiệm thu, giải quyết sự cố và giám định nguyên nhân sự cố công trình không còn phù hợp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Sửa đổi để tổng hợp lại các quy định để thống nhất ban hành áp dụng về quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
17.	Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND Đồng Nai Quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền,	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Xây dựng 2025; Căn cứ Luật Đầu tư	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Sửa đổi để tổng hợp lại các quy định để thống nhất ban hành áp dụng về quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Điều 7. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 5	

	trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	công số 58/2024/QH15.	217/2026/NĐ-CP, điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; quy định thẩm quyền phê duyệt dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý nhà nước từ bước thẩm định dự án đầu tư cần ban hành thay thế.				
18.	Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới. Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Thẩm quyền cấp phép xây dựng của UBND cấp huyện; Trách nhiệm của Phòng QLĐT, Phòng KT&HT; Cập nhật trách nhiệm phối hợp của các cơ quan. Nhiều quy định về thẩm quyền cấp phép xây dựng, kiểm tra trật tự xây dựng và trách nhiệm của UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện không còn	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

	Nai (đã được sửa đổi, bổ sung)		phù hợp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đồng thời, một số căn cứ pháp lý liên quan đến quy hoạch đô thị cần được cập nhật theo quy định mới. Sửa đổi đề tổng hợp lại các quy định để thống nhất ban hành áp dụng về quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và cập nhật điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trách nhiệm thực hiện điều chỉnh lại trách nhiệm của các Sở ban ngành và UBND cấp xã khi thực hiện chính quyền 02 cấp từ 01/7/2025. Điều 5 Thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng (thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng) Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và điều chỉnh, bổ sung thêm các quy định về thẩm định PCCC của cơ quan chuyên môn về xây dựng, điều chỉnh phân cấp cho				
--	--------------------------------	--	--	--	--	--	--

			Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.				
19.	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng năm 2025; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.	Điều 3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng; Điều 4. Trách nhiệm của các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương cần bổ sung quy định về thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Điều 5. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai cần Bổ sung quy định về thẩm quyền Đánh giá an toàn công trình; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng và xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế; phá dỡ công trình; phá dỡ công trình; đánh giá an toàn công trình; chủ trì giám định xây dựng; giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Thay đổi phạm vi áp dụng; Quy định nhiệm vụ UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính và chủ thể thực hiện	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			nhiệm vụ không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.				
20.	Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của UBND Đồng Nai Ban hành quy định đánh giá, công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Thẩm quyền công nhận của UBND cấp huyện; Quy trình đánh giá, công nhận có cấp huyện tham gia; Trách nhiệm của UBND cấp huyện; Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá. Nhiều quy định liên quan đến thẩm quyền, quy trình thực hiện và trách nhiệm của UBND cấp huyện không còn phù hợp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
21.	Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND Đồng Nai Quy Định chi tiết thực hiện một số điều của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023; Luật chính quyền địa phương 2025.	Điều chỉnh phạm vi áp dụng theo đơn vị hành chính mới. Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Quy định trách nhiệm UBND cấp huyện; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến địa giới hành chính, trách nhiệm của UBND cấp huyện, cơ chế phối hợp cung cấp thông tin nhà ở và tiêu chí phát triển nhà ở xã hội không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tại Điều 1 của Quyết định 66, việc	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

			cung cấp thông tin về nhà ở vẫn mang tính "phối hợp cung cấp thông tin" giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Điểm nghẽn: Theo Luật Đất đai 2024, yêu cầu phải xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất. Trong bối cảnh hiện nay, việc duy trì cơ chế phối hợp thông tin thủ công hoặc số hóa rời rạc mà không tích hợp trực tiếp vào hệ thống dữ liệu số quốc gia có thể tạo ra "điểm nghẽn"				
22.	Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND Bình Phước Ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023; Luật chính quyền địa phương 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Bình Phước"; Quy định trách nhiệm UBND cấp huyện; Cập nhật địa danh hành chính về phân lô bán nền; Điều chỉnh cơ chế cung cấp thông tin nhà ở; Cập nhật tên gọi cơ quan chuyên môn. Một số quy định liên quan đến địa giới hành chính, trách nhiệm của UBND cấp huyện, cơ chế phối hợp cung cấp thông tin nhà ở và tiêu chí phát triển nhà ở xã hội không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
23.	Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023;	Trước khi sáp nhập tỉnh, quy định về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

	UBND Bình Phước Quy định hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Luật Nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước được quy định tại một số điều của Luật Nhà ở	Luật chính quyền địa phương 2025; Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2026/NĐ-CP; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP và Nghị định số 136/2026/NĐ-CP.	76 Luật nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) được quy định tại các Quyết định sau: - Tỉnh Đồng Nai (cũ): Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND quy định khung giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Tỉnh Bình Phước (cũ): Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND quy định hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Luật Nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước Hiện nay, để thống nhất về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho				
--	---	--	--	--	--	--	--

			thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Luật nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Sở Xây dựng nhận thấy sự cần thiết phải ban hành mới Quyết định quy định về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai là phù hợp theo tình thực tế hiện nay, việc ban hành văn bản không chỉ nhằm hợp nhất và thay thế các quy định đang áp dụng trước đây mà còn để bảo đảm tính thống nhất về cơ sở pháp lý, phù hợp với điều kiện quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời tạo cơ sở xác định mức giá				
--	--	--	---	--	--	--	--

			và tổ chức thực hiện chính sách một cách công khai, minh bạch, khả thi				
24.	Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND Đồng Nai Quy định khung giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật chính quyền địa phương 2025; Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2026/NĐ-CP; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP	Trước khi sáp nhập tỉnh, quy định về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Luật nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) được quy định tại các Quyết định sau: - Tỉnh Đồng Nai (cũ): Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND quy định khung giá thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Tỉnh Bình Phước (cũ): Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND quy định hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Luật Nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

		và Nghị định số 136/2026/NĐ-CP. nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước Hiện nay, để thống nhất về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội cho đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Luật nhà ở; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Sở Xây dựng nhận thấy sự cần thiết phải ban hành mới Quyết định quy định về hỗ trợ giải quyết bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội; khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn, nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai là phù hợp theo tình thực tế hiện nay, việc ban hành văn bản không chỉ nhằm				
--	--	---	--	--	--	--

			hợp nhất và thay thế các quy định đang áp dụng trước đây mà còn để bảo đảm tính thống nhất về cơ sở pháp lý, phù hợp với điều kiện quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời tạo cơ sở xác định mức giá và tổ chức thực hiện chính sách một cách công khai, minh bạch, khả thi				
25.	Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND Đồng Nai Ban hành Quy định về phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Nhà ở 2023; Luật chính quyền địa phương 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Đồng Nai"; Quy định trách nhiệm UBND cấp huyện; Phân cấp thẩm định, phê duyệt quy hoạch. Một số nội dung liên quan đến phạm vi áp dụng, tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện và số liệu dân số thực tế không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	
26.	Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 01/04/2025 của UBND Đồng Nai Ban hành quy định về cung cấp, sử dụng nước sạch	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025.	Sự không tương thích của bộ máy hành chính cũ: quyết định phân định nhiều thẩm quyền, nhiệm vụ trung gian cho UBND cấp huyện cũ do được thiết kế dựa trên mô hình chính quyền địa phương 03 cấp. Tuy nhiên, sau khi sáp nhập và thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương, chính quyền đô thị mới	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

	và bảo vệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		được tổ chức theo mô hình đô thị 2 cấp tinh gọn (Thành phố và Xã/Phường), xóa bỏ hoàn toàn cấp huyện. Do đó, các điều khoản này không còn cơ sở để áp dụng trên thực tế, gây ách tắc, chậm trễ quy trình thủ tục cấp phép phát triển mạng lưới cấp nước sạch đô thị và quản lý hạ tầng liên quan. - Sự chia cắt và chồng chéo trong đầu mối kỹ thuật: Hệ thống họng trụ cứu hỏa công cộng về bản chất kỹ thuật là một bộ phận kết cấu không thể tách rời, đầu nối trực tiếp vào mạng truyền tải của hệ thống cấp nước sạch tập trung. Việc duy trì song song hai văn bản quy phạm do các địa phương cũ ban hành trước đây dẫn đến sự phân tán trong đầu mối quản lý kỹ thuật, chồng chéo trong phối hợp súc xả rò rỉ đường ống, quy hoạch bên lấy nước cứu hỏa, và phân bổ nguồn lực kinh phí công cho bảo trì, bảo dưỡng họng nước. Nhu cầu phân cấp triệt để cho cấp cơ sở: UBND xã, phường là cấp sát thực tế nhất, nắm rõ nhất nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân và hiện trạng trụ cứu hỏa công cộng trên địa bàn. Do đó, cần phân cấp thẩm quyền trực tiếp cho UBND xã,				
--	---	--	---	--	--	--	--

			phường ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước sạch đô thị tập trung và phê duyệt kế hoạch cấp nước sạch cấp xã khi công trình nằm trọn trên địa bàn quản lý, nhằm tối ưu hóa thủ tục hành chính, tinh gọn tối đa bộ máy. - Nhu cầu số hóa, ứng dụng khoa học công nghệ: Xu hướng chuyển đổi số đô thị thông minh đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ thông tin (như thiết lập bản đồ số GIS định vị chính xác vị trí và trạng thái kỹ thuật hòng hỏa hoạn công cộng liên thông trực tuyến giữa cơ quan Công an thành phố và các Doanh nghiệp cấp nước) nhằm nâng cao tối đa tốc độ tiếp cận nguồn nước khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra.				
27.	Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 09/05/2025 của UBND Bình Phước Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật Xây dựng 2025; Luật chính quyền địa phương 2025; Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Bình Phước"; Quy định trách nhiệm UBND cấp huyện; Tên gọi, chức năng các cơ quan phối hợp. Một số nội dung liên quan đến địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Điều 3. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và điều	Thay thế	Tháng 9/2026	Tiêu chí 5	

			chỉnh, bổ sung thêm các quy định về thẩm định PCCC của cơ quan chuyên môn về xây dựng, điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Điều 5. Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; quy định thẩm quyền phê duyệt dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Điều 7. Thẩm quyền thẩm định dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, điều chỉnh phân cấp cho Cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh; quy định thẩm quyền của chủ đầu tư. Do đó cần ban hành thống nhất quản lý. Điều 1, Phạm vi điều chỉnh Chỉ điều chỉnh hoạt động sản xuất, cung ứng, sử dụng nước sạch tập trung sinh hoạt. Điều 3 Giá nước sạch, Quyết định 22/2025 Viện dẫn dài dòng, liệt kê các nghị định, thông tư cũ về phương pháp tính giá nước đã hết				
--	--	--	--	--	--	--	--

			hiệu lực thi hành, cần điều chỉnh Giá nước sạch thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) và Luật Giá mới.				
28.	Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 02/06/2025 của UBND Bình Phước Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15; Luật chính quyền địa phương 2025.	Phạm vi áp dụng "tỉnh Bình Phước"; Quy định trách nhiệm UBND cấp huyện; Tên gọi, chức năng các cơ quan phối hợp. Một số nội dung liên quan đến địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương không còn phù hợp sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

VIII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1.	Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2007 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định về Phí thăm định cấp Giấy chứng	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ	Trên địa bàn Đồng Nai (trước sắp xếp), khi nộp hồ sơ trực tiếp, mức phí được thực hiện theo Nghị quyết số 99/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thăm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao	Thay thế	Tháng 7 năm 2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	HĐND đã ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy
----	---	---	--	----------	------------------	-------------------------------------	---

	nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15 và Luật số	chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong khi đó, nếu nộp hồ sơ trực tuyến, mức phí được giảm còn 50% theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ở Bình Phước (trước sắp xếp), mức phí thẩm định được thực hiện theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025; theo đó, tại Điều 2 của Nghị quyết quy định mức thu phí là 0 đồng nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính nộp hồ sơ thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Phước (bao gồm tất cả các lĩnh vực). Như vậy, chính sách hỗ trợ đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại 02 Nghị quyết nêu trên chưa có sự thống nhất. Để đảm bảo việc thống nhất quy định phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai sau khi hợp nhất là cần thiết.				định phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai
--	---	---	--	--	--	--	--

		95/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT- BTC;					
2.	Nghị quyết số 60/2012/NQ- HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện	Thay thế	Tháng 7 năm 2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	Đã được HĐND thành phố Ban hành Nghị quyết số Nghị quyết

	Đồng Nai Về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong tỉnh Đồng Nai	nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy	hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Đặc biệt, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thay thế Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2026. Đồng thời Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên				số 18/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức chi cụ thể và một số chế độ đặc thù đối với hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Đồng Nai
--	--	--	--	--	--	--	--

		định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.	tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2026 đã kịp thời cập nhật các chế độ chính sách phù hợp hơn trong lĩnh vực thể dục thể thao, trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập như hiện nay.				
3.	Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND Tỉnh	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban	Các căn cứ pháp lý Ban hành Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được	Thay thế	Tháng 2 năm 2027.	Tiêu chí 2.3	

	Đồng Nai Quy định chế độ hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu quốc tế, được phong đẳng cấp vận động viên thể thao quốc gia, quốc tế	hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục, thể thao số 26/2018/QH14; Nghị định số:349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu	tập trung tập huấn và thi đấu; Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐT BXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu đã được thay thế hết hiệu lực thi hành vì vậy việc tham mưu thay thế Nghị quyết mới phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương nhằm thu hút đội ngũ huấn luyện viên và vận động viên phục vụ phát triển phong trào thể dục thể thao thành phố.				
4.	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của HĐND Tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;	Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 đã được bãi bỏ và thay thế bằng Luật Di sản văn hóa năm 2024, căn cứ Điều 110 của Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa quy định: “Chi cho hoạt động thăm dò,	Thay thế	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

	cổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Luật Di sản văn hóa năm 2024, căn cứ Điều 110 của Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa quy định: “Chi cho hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ và nghiên cứu, xử lý kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ gồm khai quật khảo cổ khẩn cấp và thăm dò, khai quật khảo cổ theo dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung và mức chi thực hiện công tác	khai quật khảo cổ và nghiên cứu, xử lý kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ gồm khai quật khảo cổ khẩn cấp và thăm dò, khai quật khảo cổ theo dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước”.				
--	-------------------------------	--	--	--	--	--	--

		thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước”.					
5.	Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Đồng Nai lập thành tích tại các giải thể thao	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Đặc biệt, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thay thế Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao	Thay thế	Tháng 7 năm 2026	Tiêu chí 2.3	Đã được HĐND thành phố Ban hành Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức chi cụ thể và một số chế độ đặc thù đối với hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Đồng Nai

		hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà	trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2026. Đồng thời Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2026 đã kịp thời cập nhật các chế độ chính sách phù hợp hơn trong lĩnh vực thể dục thể thao, trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập như hiện nay.				
--	--	---	---	--	--	--	--

		nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.					
6.	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định Số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí; Thông tư số: 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm	Một số căn cứ ban hành Nghị quyết không còn hiệu lực như: Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Ban hành Nghị quyết thay thế phù hợp và thống nhất trên địa bàn thành phố. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 12 năm 2026	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

		quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					
7.	Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND Tỉnh Đồng Nai Quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định Số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí; Thông tư số: 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ	Một số căn cứ ban hành Nghị quyết không còn hiệu lực như: Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Ban hành Nghị quyết thay thế phù hợp và thống nhất trên địa bàn thành phố. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

		phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					
8.	Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định về thiết lập, cung cấp, quản lý thông tin đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Báo chí số 103/2016/QH13; Luật Chuyển đổi số: 148/2025/QH15;	Một số căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: Luật Báo chí ngày 05/4/2016; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 2.3	

			còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.				
9.	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; công/trang thông tin điện tử; Đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện; Bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Báo chí số 103/2016/QH13; Luật Chuyển đổi số: 148/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật chuyển đổi số	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (Nghị định 18/2014/NĐ-CP). Tuy nhiên, theo Quyết định số 3563/QĐ-BVHTTDL ngày 07/10/2026 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện Bộ đang tham mưu Chính phủ xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu UBND thành phố thay thế Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 2 năm 2027.	Tiêu chí 2.3	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (Nghị định 18/2014/NĐ-CP). Tuy nhiên, theo Quyết định số 3563/QĐ-BVHTTDL ngày 07/10/2026 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện Bộ đang tham mưu Chính phủ xây dựng

							dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản (thay thế Nghị định 18/2014/NĐ-CP). Do đó, trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất tham mưu UBND tỉnh tiếp tục áp dụng Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định nêu
--	--	--	--	--	--	--	--

							trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu UBND thành phố Quyết định thay thế
10.	Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND thành phố Ban hành Quyết định thay thế trước tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 5	

		chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này.”; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
11.	Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 23/07/2020 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 5	

		có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
12.	Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 08/09/2020 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp,	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

	định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài của tỉnh Đồng Nai. tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.	hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.				
--	--	---	--	--	--	--

13.	Quyết định số 54/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 5	
-----	---	--	---	----------	-------------------	------------	--

		64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
14.	Quyết định số 36/2021/QĐ- UBND ngày 23/08/2021 của UBND Tỉnh Đồng Nai Bổ sung Điều 5 Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ- UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

		chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
15.	Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực gia đình của tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi,	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

		bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
16.	Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng văn học nghệ thuật hàng	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

	năm tỉnh Đồng Nai	về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.					
17.	Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp,	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

	xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Trịnh Hoài Đức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.				
18.	Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

	22/01/2024 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, người lao động tại các đơn vị kinh doanh du lịch, các hướng dẫn viên, đội ngũ phục vụ khách du lịch, cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số	quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.				
--	--	--	--	--	--	--	--

		87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
19.	Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng khiếu để duy trì và phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 3 năm 2027.	Tiêu chí 2.3	

		Luật này”. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.					
20.	Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 12 năm 2026.	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

		đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này; Căn cứ khoản 1 Điều 17 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định: “Thành lập Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để giúp ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nghiên cứu xác lập ngân hàng tên; lên danh mục tên các đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn (Hội					
--	--	--	--	--	--	--	--

		Khoa học lịch sử, Hội Văn học nghệ thuật ...), các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học. Cần công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp tại các kỳ họp thường kỳ hàng năm.					
21.	Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định tiêu chuẩn xét tặng	Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027,	Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.	Thay thế	Tháng 2 năm 2027.	Tiêu chí 2.3	

	danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Bình Phước	các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp theo quy định của Luật này. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.					
22.	Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 04/06/2025 của	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;	Một số căn cứ ban hành Nghị quyết không còn hiệu lực như: Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số	Thay thế	Trong năm 2026	Tiêu chí 1.10 - Tiêu chí về phát triển văn hóa	

UBND tỉnh Bình Phước Quy định mức thu phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh bình phước	Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định Số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật phí và lệ phí; Thông tư số: 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Ban hành Nghị quyết thay thế phù hợp và thống nhất trên địa bàn thành phố. Đồng thời rà soát các quy định liên quan đến cấp chính quyền địa phương, đơn vị hành chính và cơ quan thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp, hiện nay không còn đối tượng điều chỉnh là UBND cấp huyện.				
IX. THANH TRA TỈNH						

1.	Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Căn cứ khoản 17 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV; - Căn cứ điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ/UBTV QH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2025; - Căn cứ Nghị quyết số	Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở quy định pháp luật và mô hình tổ chức chính quyền địa phương tại thời điểm năm 2017. Đến nay, Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ đã thay thế Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, trong đó quy định tại Điều 37 về phạm vi áp dụng và Điều 38 về đối tượng hưởng chế độ bồi dưỡng; do đó, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND cần được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời, mức chi tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11/6/2026. Bên cạnh đó, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, nên một số quy định về cơ quan, đơn vị, đối tượng áp dụng không còn phù hợp. Do đó, cần ban hành nghị quyết mới thay thế toàn bộ Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND.	Thay thế	Trong Quý 2027	I/ Tiêu chí 2.3	
----	--	---	--	----------	----------------	-----------------	--

		30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai.					
X. NGOẠI VỤ							
1.	Nghị quyết số 148/2018/NQ- HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế	Qua rà soát, Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND được ban hành trên cơ sở Thông tư số 13/2018/TT-BTC ngày 06/02/2018 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Theo đó, một số quy định của Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí không còn phù hợp, chưa bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND là cần thiết nhằm cập nhật, cụ thể hóa các quy	Thay thế	Tháng 12 Năm 2026	Tiêu chí 1.3 - Tiêu chí về hội nhập quốc tế	

			định của Thông tư số 43/2022/TT-BTC; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai.				
2.	Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước	Qua rà soát, Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Theo đó, một số quy định của Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi, mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí không còn phù hợp, chưa bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị	Thay thế	Tháng 12 Năm 2026	Tiêu chí 1.3 - Tiêu chí về hội nhập quốc tế	

			quyết mới thay thế Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND là cần thiết nhằm cập nhật, cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 35/2026/TT-BTC; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.				
3.	Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai	Quy định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại	Qua rà soát, Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở quy định của Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị và Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy Đồng Nai. Tuy nhiên Quyết định số 272-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quy định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Theo đó, một số quy định của Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc quản lý, phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện công tác đối ngoại	Thay thế	Tháng 12 Năm 2026	Tiêu chí 1.3 - Tiêu chí về hội nhập quốc tế	

			chưa được cập nhật, thống nhất với các quy định hiện hành. Do đó, việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Quy định số 392-QĐ/TW và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong công tác đối ngoại trên địa bàn thành phố Đồng Nai.				
--	--	--	--	--	--	--	--

XI. DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1.	Nghị quyết số Số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên	- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 17/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới; Công văn số	Để tiếp tục động viên, khích lệ các già làng tiêu biểu phát huy tối đa vai trò, vị trí, trách nhiệm trong quá trình tham gia thực hiện chức trách, nhiệm vụ góp phần quan trọng trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hội đồng nhân dân thành phố cần thiết ban hành Nghị quyết để thay thế các nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đặc thù đối với già làng tiêu biểu do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành nêu trên, phù hợp	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	
----	---	---	---	----------	---------------	-------------------------------------	--

	người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	390/HĐND-BDT ngày 08/9/2026 của HĐND thành phố về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với già làng tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đồng Nai;	với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15. Đồng thời, nội dung chính sách đặc thù cho người có uy tín và sinh viên người dân tộc thiểu số trong Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 đã được Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết thay thế tại: Điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 44/2025/N -HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân; Điều 5 Nghị quyết số 45/2025/NQ -HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân.				
2.	Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai Quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh	Ngày 04 tháng 8 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 307/2026/NĐ-CP Quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số. Trong đó bãi bỏ Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 được sửa đổi bổ sung một số tại Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 2.3; Tiêu chí 5	

		đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số; Công văn số 389/NĐND-BDT ngày 08/9/2026 của HĐND thành phố về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 307/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Đồng thời, tại Nghị định 307/2026/NĐ-CP quy định chính sách thăm hỏi, tặng quà, biểu dương, tôn vinh các tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số. Việc quy định chính sách thăm hỏi, tặng quà, biểu dương và tôn vinh các tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số thành phố Đồng Nai là rất cần thiết phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay nhằm phát huy vai trò của đồng bào, thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc, động viên kịp thời các điển hình tiên tiến và cụ thể hóa các chủ trương, nghị định mới của trung ương vào thực tế địa phương.				
3.	Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước	Sau khi Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về Quy định chính	Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 17/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc	Thay thế	Tháng 12/2026	Tiêu chí 1.12 - Tiêu chí riêng khác	

	Ban hành quy định về tiêu chí lựa chọn, công nhận, phân công nhiệm vụ và thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước được thay thế (dự kiến trình tại kỳ họp HĐND thành phố tháng 12/2026). Sở Dân tộc và Tôn giáo sẽ tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định thay thế.	thiểu số và vùng biên giới; Công văn số 390/HĐND-BDT ngày 08/9/2026 của HĐND thành phố về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với già làng tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.				
--	--	---	---	--	--	--	--

XII. LĨNH VỰC KHÁC

1.	Nghị quyết số 85/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Tỉnh Đồng Nai Về việc quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên	"Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 (hết hiệu lực 01/01/2016); Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 (hết hiệu lực ngày 01/01/2017); Luật Ban hành	"1. Phần căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết (Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Luật Ban hành VBQPPL của HĐND và UBND năm 2004; Nghị định 60/2003/NĐ-CP; Nghị định 63/2010/NĐ-CP; Một số văn bản Luật và văn bản hướng dẫn) đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, sửa đổi, bổ sung. Do đó, cần rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.	Thay thế	Chờ quy định mới	Tiêu chí 2.3	Giải thích - Hiện nay, các quy định của Trung ương về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã có nhiều thay đổi; đồng thời
----	---	--	--	----------	------------------	--------------	---

	địa bàn tỉnh Đồng Nai	văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004 (hết hiệu lực ngày 01/7/2016); Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước (hết hiệu lực 01/01/2017); Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử	2. Quy định phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1) đối với hoạt động kiểm soát TTHC và cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: phương thức thực hiện kiểm soát TTHC hiện nay gắn với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và môi trường điện tử; phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết năm 2013 cần được cập nhật. 3. Quy định về đối tượng áp dụng (khoản 2 Điều 1) gồm Phòng Kiểm soát TTHC, UBND cấp huyện và UBND cấp xã: Qua quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ, cần rà soát để cập nhật phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành. 4. Quy định về mức chi, nội dung chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (khoản 3, khoản 4 Điều 1): Các mức chi được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 167/2012/TT-BTC và các văn bản liên quan đã được thay thế bởi các quy định mới của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC. Do đó cần rà soát, cập nhật để bảo				Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện các quy định mới về chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, việc tham mưu ban hành văn bản thay thế của địa phương cần chờ quy định mới của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương nhằm bảo đảm tính
--	----------------------------------	--	--	--	--	--	---

		dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước (còn hiệu lực); Tờ trình số 4751/TTr-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. "	đảm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và tài chính công. 5. Quy định kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương ngoài kinh phí khoán hoạt động hằng năm (khoản 5 Điều 1): Cơ chế lập, phân bổ và sử dụng kinh phí hiện nay đã được điều chỉnh theo quy định mới về quản lý ngân sách (Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành) cần cập nhật để bảo đảm tính thống nhất. 6. Quy định về tổ chức thực hiện tại Điều 2 “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết...”: Trách nhiệm tổ chức thực hiện cần được điều chỉnh theo cơ cấu tổ chức hiện hành, nhất là vai trò của Văn phòng UBND cấp tỉnh trong công tác kiểm soát TTHC và Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025). 7. Tính phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính hiện nay: nhiều quy định về nội dung chi, phương thức thực hiện và cơ chế quản lý kinh phí không còn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy. Cần nghiên cứu			thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần sau khi quy định mới được ban hành. Các văn bản liên quan: - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
--	--	--	--	--	--	---

			thay thế văn bản để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn."				kiểm soát thủ tục hành chính; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày
--	--	--	--	--	--	--	--

							15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.
2.	Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND Tỉnh Bình Phước Về việc mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước	"Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 (hết hiệu lực ngày 01/01/2016); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004 (hết hiệu lực ngày 01/7/2016); Luật Ngân sách nhà nước ngày 16	"1. Phần căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết (Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Luật Ban hành VBQPPL của HĐND và UBND năm 2004; Nghị định 63/2010/NĐ-CP; Nghị định 48/2013/NĐ-CP và một số văn bản Luật và văn bản hướng dẫn) đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, sửa đổi, bổ sung. Do đó, cần rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. 2. Tại khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng gồm Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn và phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động	Thay thế	Chờ quy định mới	Tiêu chí 2.3	Giải thích - Hiện nay, các quy định của Trung ương về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã có nhiều thay đổi; đồng thời Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện các quy định mới

		tháng 12 năm 2002 (hết hiệu lực ngày 01/01/2017); Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí	kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá TTHC, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC: quy định không còn phù hợp với pháp luật hiện hành do mô hình chính quyền địa phương đã chuyển sang 02 cấp (Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025) không còn UBND cấp huyện; đồng thời phương thức thực hiện công tác kiểm soát TTHC hiện nay gắn với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và môi trường điện tử, nên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cần được cập nhật.. 3. Quy định nội dung chi, mức chi và hỗ trợ đầu mối kiểm soát TTHC tại khoản 2 Điều 1 và Phụ lục: Một số nội dung chi và mức chi được xây dựng theo phương thức thực hiện năm 2013 (cập nhật theo trang, lập phiếu rà soát, hỗ trợ đầu mối cấp huyện...), trong khi hoạt động kiểm soát TTHC hiện nay được thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử và theo mô hình tổ chức mới, nên cần cập nhật để bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành (Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Thông tư số 167/2012/TT-BTC). 4. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 2): Trách nhiệm tổ chức				về chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, việc tham mưu ban hành văn bản thay thế của địa phương cần chờ quy định mới của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều
--	--	---	---	--	--	--	---

		thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước (hết hiệu lực ngày 23/11/2016); Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước (còn hiệu lực);	thực hiện cần được điều chỉnh theo cơ cấu tổ chức hiện hành, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC. 5. Tính phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính hiện nay: nhiều quy định về nội dung chi, phương thức thực hiện và cơ chế quản lý kinh phí không còn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy. Cần nghiên cứu thay thế văn bản để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn."				lần sau khi quy định mới được ban hành. Các văn bản liên quan: - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
--	--	--	---	--	--	--	---

		Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước. "					14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 167/2012/TT- BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 194/2012/TT- BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử
--	--	---	--	--	--	--	--

							nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.
3.	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của HĐND tỉnh Đồng nai Ban hành quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	-Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 -Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP và Thông tư số 24/2020/TT-BCA. Tuy nhiên, từ ngày 01/3/2026, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 có hiệu lực và thay thế Luật năm 2018; đồng thời Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật mới. Vì vậy các Điều 6, Điều 11, Điều 13, Điều 18 viện dẫn Luật năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BCA không còn phù hợp, đồng thời cần rà soát lại toàn bộ Quy chế để ban hành văn bản thay thế cho phù hợp	Thay thế	tháng 10/2026	Tiêu chí 2.3	
4.	Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 21/05/2009 của UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật	Căn cứ pháp lý của Quyết định: Một số văn bản Luật và văn bản hướng dẫn đã hết hiệu lực hoặc được thay thế. Do đó, cần rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. Có sự thay đổi về quy định về Công	Thay thế	Tháng 11/2026	Tiêu chí 5	Giải thích

	quản lý, sử dụng Trang thông tin điện tử Công báo tỉnh Đồng Nai	Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (đã hết hiệu lực, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước (đã hết hiệu lực) Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của	báo điện tử, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành được đăng tải trên công báo điện tử tỉnh; cơ quan chủ quản trang TTĐT công báo Do đó cần rà soát để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật				
--	---	---	--	--	--	--	--

		Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 Thông tư số 02/2025/TT-VPCP ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành được đăng tải trên công báo điện tử tỉnh.					
5.	Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 02/07/2010 của	"Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày	"Căn cứ pháp lý của Quyết định: Văn bản Luật đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 cần rà soát, cập nhật để bảo đảm tính hợp pháp	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	Giải thích

	UBND Tỉnh Đồng Nai Về việc tổ chức làm việc vào buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	26/11/2003 (Hết hiệu lực ngày 01/01/2016); Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ (Còn hiệu lực); Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (Còn hiệu lực);"	và thống nhất của hệ thống pháp luật. Tại Điều 1 Quyết định quy định các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức làm việc ngày thứ Bảy: Hiện nay sau sắp xếp tổ chức bộ máy ngày 01/3/2025 và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 nhiều tổ chức, đơn vị hành chính đã có sự thay đổi về tên gọi, chức năng nhiệm vụ nên cần rà soát điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới và chính quyền địa phương 02 cấp đang triển khai trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Tại khoản 2 Điều 2 Quyết định, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2026, cần rà soát điều chỉnh thay đổi cho phù hợp với quy định hiện hành. Tính phù hợp của toàn văn bản cần rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với nội dung quy định hiện hành trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp."				
6.	Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/08/2013 của UBND Tỉnh	"Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông	"1. Các căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành Quyết định đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban	Thay thế	Chờ quy định mới	Tiêu chí 2.3	Giải thích - Hiện nay, các quy định của Trung ương về cơ chế một

	Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	qua ngày 26/11/2003 (hết hiệu lực ngày 01/01/2016); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004 (hết hiệu lực ngày 01/07/2016); Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002 (hết hiệu lực ngày 01/01/2017) Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước (hết hiệu lực ngày 01/01/2017); Nghị định số	hành văn bản quy phạm pháp luật, ...) dẫn đến không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Do đó, cần rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. 2. Quy định về đối tượng áp dụng tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành: - “Phòng kiểm soát thủ tục hành chính”: Hiện nay, theo khoản 5 Điều 40 Nghị định 118/2025/NĐ-CP và mô hình tổ chức hiện hành, nhiệm vụ kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh; tại thành phố Đồng Nai do Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thuộc Văn phòng UBND tham gia thực hiện. - “... Ủy ban nhân dân cấp huyện...”: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, cấp huyện không còn là cấp chính quyền địa phương. 3. Quy định về mức chi, nội dung chi cho hoạt động kiểm soát TTHC - Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định quy định các nội dung chi phục vụ hoạt động kiểm soát TTHC theo cơ chế triển khai của giai đoạn 2010-2013				cửa, một cửa liên thông và công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã có nhiều thay đổi; đồng thời Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện các quy định mới về chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, việc tham mưu ban hành văn bản thay thế của địa phương cần
--	--	--	---	--	--	--	--

		63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (còn hiệu lực);	và dẫn chiếu nhiều văn bản làm căn cứ xác định mức chi (như: Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê; Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/9/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 Ban hành Quy định định mức trong xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện trong phạm vi tỉnh Đồng Nai;...) đã không còn phù hợp và đảm bảo tính thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành. - Tại khoản 4 Điều 1 Quyết định quy định “Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính” theo cơ chế “kinh phí không tự chủ”				chờ quy định mới của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần sau khi quy định mới được ban hành. Các văn bản liên quan: - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch
--	--	---	--	--	--	--	--

		Nghị quyết số 85/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII - kỳ họp thứ 7 về việc quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (còn hiệu lực); Quyết định 47/2012/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh Đồng Nai ban hành (còn hiệu lực); Quyết định 51/2012/QĐ-UBND ngày	không còn thống nhất với cơ chế quản lý ngân sách hiện hành được quy định bởi Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các quy định về cơ chế tài chính hiện hành. - Quy định về mức chi tại Phụ lục của Quyết định căn cứ vào các văn bản như: Thông tư 194/2012/TT-BTC, Thông tư 58/2011/TT-BTC và Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 17/08/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ... để xác định. Tuy nhiên, các văn bản này đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản mới, dẫn đến khó áp dụng tiếp trên thực tế. 4. Quy định về cơ quan tham mưu kiểm soát thủ tục hành chính Văn bản hiện vẫn sử dụng tên gọi “Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính” (điểm b khoản 1 Điều 1) là đơn vị tham mưu thực hiện nhiệm vụ				vụ công quốc gia; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực
--	--	--	--	--	--	--	--

		12/9/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (hết hiệu lực ngày 15/11/2017); Văn bản số 3563/STC-TCH-CSN ngày 14/8/2013 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai. "	kiểm soát thủ tục hành chính. Tuy nhiên, qua quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cơ cấu tổ chức và tên gọi của đơn vị thực hiện chức năng này đã có sự thay đổi. Do đó, cần rà soát, cập nhật quy định về cơ quan tham mưu nhằm bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện."				hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.
7.	Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND Tỉnh Bình Phước Quy định lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt	"Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003 (hết hiệu lực ngày 01/01/2016); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và	"1. Các căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành Quyết định đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định, Thông tư, của UBND tỉnh Bình Phước ban hành giai đoạn 2011 - 2013) dẫn đến không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Do đó, cần rà soát, cập nhật để đảm	Thay thế	Chờ quy định mới	Tiêu chí 2.3	Giải thích - Hiện nay, các quy định của Trung ương về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã có nhiều thay

	động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004 (hết hiệu lực ngày 01/7/2016); Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002 (hết hiệu lực ngày 01/01/2017); Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy	bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. 2. Quy định về đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 1 gồm: “Sở Tư pháp; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã (gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) có liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính”. Quy định về “UBND cấp huyện” không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện hành. Đồng thời, cơ cấu tổ chức và đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC hiện nay đã có sự thay đổi so với thời điểm năm 2013. 3. Quy định về phạm vi áp dụng đối với hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá TTHC và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (khoản 2 Điều 1). Hoạt động kiểm soát TTHC hiện nay đã có nhiều thay đổi sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, do đó, các quy định tại Quyết định từ năm 2013 không còn phù hợp với thực tiễn. 4. Quy định nguồn kinh phí thực hiện (Điều 2) từ ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác. Quy định được xây dựng trên				đổi; đồng thời Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện các quy định mới về chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, việc tham mưu ban hành văn bản thay thế của địa phương cần chờ quy định mới của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương nhằm bảo
--	--	--	---	--	--	--	---

		định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (còn hiệu lực); Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh quy định mức chi, quản lý bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh (hết hiệu lực ngày	cơ sở Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và cơ chế phân cấp ngân sách trước đây. Hiện nay việc lập, phân bổ và sử dụng kinh phí phải thực hiện theo pháp luật ngân sách hiện hành và phân cấp ngân sách mới. 5. Quy định về mức chi, nội dung chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (Điều 3, Điều 4): Các mức chi được xây dựng từ năm 2013 trên cơ sở Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản liên quan đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung bởi các quy định mới của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC. Do đó cần rà soát, thay thế, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và tài chính công. 6. Quy định về cơ quan thực hiện và đối tượng áp dụng: Văn bản quy định Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Sau nhiều lần sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng kiểm soát thủ tục hành chính đã được điều chỉnh theo quy định của Trung ương			đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần sau khi quy định mới được ban hành. Các văn bản liên quan: - Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của
--	--	--	--	--	--	---

		23/11/2016); Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh quy định quy định mức chi, lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (còn hiệu lực); Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục	và địa phương, cần rà soát để cập nhật cơ quan chủ trì, phối hợp phù hợp với tổ chức hiện hành. 7. Tính phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính hiện nay: nhiều quy định về nội dung chi, phương thức thực hiện và cơ chế quản lý kinh phí không còn đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy. Cần nghiên cứu thay thế văn bản để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn."				Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư số 194/2012/TT-
--	--	---	---	--	--	--	--

		hành chính trên địa bàn tỉnh (hết hiệu lực ngày 25/12/2018); Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh (hết hiệu lực ngày 01/12/2017); Tờ trình số 266/TTr-STP ngày 18/12/2013 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai. "					BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.
8.	Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 12/03/2018 của	"Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015	"Căn cứ pháp lý của Quyết định: các văn bản Luật đã hết hiệu lực thi hành cần rà soát, cập nhật để bảo đảm tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	Giải thích

	UBND Tỉnh Đồng Nai Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 về việc tổ chức làm việc vào buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	(Hết hiệu lực 01/3/2025); Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (Hết hiệu lực 01/4/2025); Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ (Còn hiệu lực); Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (Còn hiệu lực);"	pháp luật. Tại khoản 1, khoản 1 Điều 1 và Điều 2 của Quyết định: Hiện nay, sau tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, nhiều tổ chức, đơn vị hành chính đã có sự thay đổi, điều chỉnh về địa giới, tên gọi và chức năng nhiệm vụ nên cần rà soát điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới đang triển khai trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Tính phù hợp của toàn văn bản cần rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với nội dung quy định hiện hành trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp vào ngày thứ 7."				
9.	Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 21/06/2018 của	"Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015	"1. Văn bản làm căn cứ rà soát: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025; Nghị định	Thay thế	Tháng 02/2027	Tiêu chí 2.3	Giải thích

	UBND Tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Nai	(hết hiệu lực ngày 16/6/2025); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (hết hiệu lực ngày 01/4/2025); Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, về quy định hành chính (còn hiệu lực); Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa	số 79/2025/NĐ-CP; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. 2. Phần căn cứ ban hành Quyết định được ban hành trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và một số Nghị định đã được sửa đổi, thay thế. Do đó, căn cứ pháp lý của Quyết định không còn thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. 3. Quy định tại các điều, khoản của Quy chế - Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng): Quy định đối tượng áp dụng gồm UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND cấp xã theo mô hình tổ chức năm 2018. Hiện nay mô hình chính quyền địa phương đã chuyển sang 02 cấp, không còn UBND cấp huyện; đồng thời cơ cấu tổ chức các cơ quan sau sắp xếp đơn vị hành chính đã thay đổi, nên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không còn phù hợp. - Điều 2 và Điều 3 (Tổ chức tiếp nhận, quản lý và nguyên tắc xử lý qua Tổng đài 1022): Quy định xác định Tổng đài Dịch vụ công 1022 là đầu mối tiếp nhận, điều phối xử lý và cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần				
--	--	---	--	--	--	--	--

	đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (còn hiệu lực); Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (còn	mềm của Tổng đài. Trong khi đó, việc tiếp nhận, theo dõi và xử lý phản ánh, kiến nghị hiện nay được thực hiện đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công quốc gia, nên quy định cần được cập nhật để bảo đảm tính thống nhất trong quản lý dữ liệu và quy trình xử lý. - Điều 8 (Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị): Quy trình phối hợp và thời hạn xử lý được xây dựng theo mô hình tổ chức năm 2018, gắn với cơ chế điều phối của UBND cấp huyện và Văn phòng UBND tỉnh tại thời điểm đó. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và kiện toàn đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC, quy trình phối hợp cần được điều chỉnh cho phù hợp. 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 3 Quyết định) Quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa không còn phù hợp với mô hình tổ chức hiện hành do không còn UBND cấp huyện. Trách nhiệm tổ chức thực hiện cần được xác định lại theo cơ cấu tổ chức mới của Văn phòng UBND, Trung tâm Phục vụ hành				
--	--	--	--	--	--	--

	hiệu lực); Tờ trình số 1064/TTr- VPUBND ngày 21/6/2018 của Chánh văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai. "	chính công và UBND cấp xã. 5. Tính phù hợp của toàn bộ Quy chế với yêu cầu chuyển đổi số: một số nội dung của Quy chế chưa phản ánh đầy đủ việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Trung tâm điều hành thông minh (IOC). Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính hiện nay."				
Tổng số: 144 văn bản						

CÁC THÔNG TIN ĐIỀN TRONG PHỤ LỤC:

- **Cơ quan rà soát:** Điền tên của cơ quan rà soát (Ví dụ: UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Quảng Ninh).

- **Cột (2):**

+ Điền tên văn bản được rà soát (Ghi rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên cơ quan ban hành; trích yếu văn bản). Trường hợp văn bản được rà soát đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần thì ngay sau trích yếu văn bản ghi: “(đã được sửa đổi, bổ sung)”.

Ví dụ: Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội (đã được sửa đổi, bổ sung).

+ Các VBQPPL trong cùng 01 lĩnh vực được sắp xếp theo tiêu chí: (i) Văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; (ii) Thời gian ban hành văn bản (cùng hình thức văn bản) từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

- **Cột (3):** Điền căn cứ rà soát cho từng nội dung, quy định của văn bản cần phải xử lý. Căn cứ rà soát theo hướng dẫn tại Mục VI.3 Tài liệu hướng dẫn, trong đó, ghi rõ thông tin về tên văn bản, tài liệu là căn cứ rà soát (nếu có).
- **Cột (4):** Điền nội dung phân tích các nội dung, quy định của văn bản cần phải xử lý sau khi đối chiếu với các căn cứ rà soát theo các tiêu chí rà soát (được hướng dẫn tại Mục VI.4 Tài liệu hướng dẫn). Mỗi nội dung, quy định của văn bản được rà soát được điền tại 01 dòng khác nhau.
- **Cột (5):** Điền một trong các hình thức xử lý văn bản được rà soát gồm: **bãi bỏ một phần; thay thế; sửa đổi, bổ sung.**
- **Cột (6):** Điền lộ trình xử lý.
- **Cột (7):** Điền tiêu chí rà soát tương ứng với từng nội dung, quy định của văn bản được rà soát cần phải xử lý. (Ví dụ: Tiêu chí 2).

Trường hợp kết quả rà soát một nội dung, quy định của VBQPPL đồng thời liên quan đến nhiều tiêu chí khác nhau thì ghi tất cả các tiêu chí (Ví dụ: Tiêu chí 2; Tiêu chí 4).

- **Cột (8):** Điền hình thức xử lý đối với nội dung, quy định của văn bản nếu cần **tạm ngưng hiệu lực một phần; hướng dẫn áp dụng VBQPPL.**

Ví dụ: Nếu “nội dung 1” của văn bản A cần tạm ngưng hiệu lực thì ghi “Tạm ngưng hiệu lực một phần”.

- Lưu ý:

- + 01 VBQPPL (gốc) chỉ xuất hiện 01 lần trong Danh mục (thuộc lĩnh vực của đơn vị có trách nhiệm chủ trì rà soát/tổng hợp kết quả rà soát).
- + Tổng số văn bản đề xuất xử lý: Tính theo số văn bản được rà soát tại cột (2). Không tính số liệu văn bản sửa đổi, bổ sung.
- + **Không thực hiện** rà soát đối với VBQPPL chỉ ban hành để bãi bỏ VBQPPL khác.
- + Tên các lĩnh vực: Theo tên của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (trừ VBQPPL do Văn phòng UBND rà soát) (Ví dụ: Lĩnh vực Tư pháp, Lĩnh vực Tài chính...).
- + Lĩnh vực khác: Gồm các VBQPPL do Văn phòng UBND và các cơ quan không phải các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện rà soát.

+ Việc xử lý văn bản trong trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp: cần lưu ý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.